

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LA GI  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 84/2022/HS-ST.  
Ngày: 27/9/2022.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang  
2. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Tường V**, sinh năm 1987, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết)

Chồng: không rõ

Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 17/10/2011, bị Chủ tịch UBND thị xã La Gi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - xã hội tỉnh Bình Thuận, thời hạn 24 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 336/QĐ-UBND.

+ Ngày 04/4/2014, bị TAND thị xã La Gi xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án 21/2014/HSST.

+ Ngày 22/4/2014, bị TAND thị xã La Gi xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án 28/2014/HSST. Bị can chấp hành hình phạt tù của 02 Bản án trên vào ngày 21/01/2016 và các quyết định khác của bản án, hiện đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022, tạm giam từ ngày 23/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi (có mặt).

**\* Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 4, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

2. Ông Phan Quốc T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu phố 2, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu phố 4, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

2. Chị Lương Thị Bé T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 4, P. B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, P. P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2022, Nguyễn Thị Tường V đi bộ qua các tuyến đường thuộc phường Phước Lộc để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến hẻm bê tông đối diện nhà thờ Vinh Thanh thuộc khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1-6617 của anh Nguyễn Xuân P đang dựng bên hông nhà. Lúc này, không thấy có ai nên V đi đến dùng 01 thanh khóa lục giác hình chữ L và 01 thanh đoạn có 01 đầu hình lục

giác, đầu còn lại được đập dẹp và nhọn để bẻ khóa xe thì mở được khóa. Sau đó, V dắt xe ra và khởi động chuẩn bị chạy đi thì bị anh P cùng người dân bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen vàng, dung tích 110, BKS: 86N1- 6617, đăng ký lần đầu ngày 15/9/2009, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 8.000.000 đồng.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 20/5/2022, V đến xã Tân Tiến gặp bạn nhưng không gặp được. Sau đó, V đi bộ quanh khu vực bến xe Dinh hướng về bờ biển thì thấy xe mô tô hiệu Honda (loại xe Wave), biển số 86N1- 2451 của anh Phan Quốc T đang dựng trước Hồ Ghẹ Phúc Nguyên thuộc thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, trên xe có sẵn chìa khóa nên lên lút lấy xe và nổ máy chạy đi. Khi đến phường Bình Tân, thị xã La Gi, V điện thoại cho Lương Thị Bé T1 nhờ T1 đem xe đi cầm cố giúp V, do bạn đi làm nên T1 hẹn đến tối sẽ đi cầm xe cho V.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V gặp T1 đưa chiếc xe biển số 86N1- 2451 mà V lấy trộm cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (tìm thấy trong cốp xe) cho T1 nhờ đi cầm giúp lấy số tiền 3.000.000 đồng. Khi nhờ T1, V không nói cho T1 biết đây là xe do trộm cắp mà có. Do là bạn bè và cũng thấy xe có giấy tờ nên T1 tin tưởng, đồng ý cầm xe giúp V. Sau đó, T1 chạy xe đến tiệm cầm đồ Trung Hiếu ở khu vực cảng cá La Gi cầm cho bà Nguyễn Thị Kim S. Tuy nhiên do lúc này T1 cũng đang cần tiền nên T1 cầm chiếc xe này cho bà S để lấy 5.000.000 đồng, sau này V chuộc xe thì T1 sẽ bù vào 2.000.000 đồng để lấy xe. Khi cầm xe T1 khai tên là Dương Hồng Thêm để bà S ghi trong giấy cầm đồ. Bà S có biết T1, thấy xe có giấy tờ nên cũng tin tưởng đồng ý cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi cầm xe xong, T1 về đưa cho V số tiền 3.000.000 đồng; V lấy 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng thì cho T1. Số tiền 2.000.000 đồng V tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết.

Vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 86N1- 2451 đã được Công an xã Tân Tiến thu giữ từ bà S vào ngày 24/5/2022. Tại Kết luận định giá số 32/KL-ĐGTS ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Nữ, màu xanh đen, dung tích 97, biển kiểm soát 86N1- 2451, đăng ký lần đầu ngày 25/3/2008, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ: Gồm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1- 6617 và xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 86N1- 2451. Và 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, có cạnh dài 9,5cm, cạnh ngắn dài 3,5cm, hai đầu có hình lục giác.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1- 6617 cho anh Nguyễn Xuân P; trả lại xe mô tô Honda biển số 86N1- 2451 cho anh Phan Quốc T.

Đối với 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, có cạnh dài 9,5cm, cạnh ngắn dài 3,5cm, hai đầu có hình lục giác, là dụng cụ V sử dụng để bẻ khóa xe, hiện Cơ quan

CSĐT Công an thị xã La Gi đã chuyển sang Chi cục Thị hành án dân sự thị xã La Gi để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Xuân P, ông Phan Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim S đều không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tường V, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

\*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V tù: 02 năm 06 tháng – 03 năm tù.

\*Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, có cạnh dài 9,5cm, cạnh ngắn dài 3,5cm, hai đầu có hình lục giác.

Về dân sự: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tường V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tường V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; do đó đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Trong 02 ngày 04/5/2022 và 20/5/2022, Nguyễn Thị Tường V đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1- 6617, trị giá 8.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân P tại khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã La Gi và xe mô tô hiệu Honda, biển số 86N1- 2451, trị giá 5.000.000 đồng của anh Phan Quốc T tại thôn Hiệp Tiến, xã Tân Tiến, thị xã La Gi, với tổng giá trị tài sản trộm cắp qua định giá là 13.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Tường V về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, có con nhỏ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì cần tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, sau nhiều lần chấp hành án trở về không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp diễn lao vào con đường phạm pháp. Sau khi gây án bị cáo còn bỏ trốn, bị bắt truy nã gây khó khăn trong quá trình điều tra. Vì vậy cần phải

xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 86N1- 6617 cho anh Nguyễn Xuân P; trả lại xe mô tô Honda biển số 86N1- 2451 cho anh Phan Quốc T. Đã giải quyết xong.

Riêng đối với 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, có cạnh dài 9,5cm, cạnh ngắn dài 3,5cm, hai đầu có hình lục giác, là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lương Thị Bé T1 giúp Nguyễn Thị Tường V cầm cố tài sản trộm cắp; bà Nguyễn Thị Kim S nhận cầm cố tài sản trộm cắp. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Bé T1 và bà S đều không biết tài sản này do trộm cắp mà có nên hành vi của Bé T1 và bà S không không bị xử lý hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** - Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Tường V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường V **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/6/2022. Trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022.

**Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, có cạnh dài 9,5cm, cạnh ngắn dài 3,5cm, hai đầu có hình lục giác (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

**Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị Tường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**BÙI ĐĂNG**